

TRƯỜNG THCS TĂNG NHƠN PHÚ B**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9/8 - NĂM HỌC: 2019 - 2020****GVCN: Nguyễn Thị Thu Thạnh**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Điểm TB	Học lực	Hạnh kiểm	Xếp Hạng	Danh hiệu	LỚP CŨ	LỚP MỚI	GHI CHÚ
1	Bùi Tuấn Anh	21/12/2005		7.3	Tb	Khá	38		8A8	9A8	
2	Lê Tuấn Anh	12/06/2005		6.9	K	Tốt	25	Tiên tiến	8A8	9A8	
3	Nguyễn Ngọc Quế Anh	16/05/2005	x		G	Tốt				9A8	HS mới
4	Nguyễn Quốc Anh	16/12/2005		7.8	K	Tốt	11	Tiên tiến	8A8	9A8	
5	Vũ Nguyễn Bảo Anh	01/09/2005		7.3	K	Tốt	19	Tiên tiến	8A8	9A8	
6	Vũ Thị Ánh	10/04/2005	x	8.2	K	Tốt	9	Tiên tiến	8A8	9A8	
7	Trần Nguyễn Thiên Chương	12/10/2005		8.6	G	Tốt	3	Giỏi	8A8	9A8	
8	Chu Mỹ Diệu	22/04/2005	x		K	Tốt				9A8	HS mới
9	Nguyễn Quang Duy	27/12/2004		9.1	G	Tốt	1	Giỏi	8A8	9A8	
10	Huỳnh Phú Hào	01/01/2005		7.1	K	Tốt	22	Tiên tiến	8A8	9A8	
11	Nguyễn Phú Hào	21/09/2005			K	Tốt				9A8	HS mới
12	Nguyễn Thanh Hậu	18/04/2004		5.8	Tb	Tốt	37		8A8	9A8	
13	Trần Văn Thanh Hòa	27/08/2005		7.6	K	Tốt	14	Tiên tiến	8A8	9A8	
14	Dương Quang Huy	24/03/2005		8.9	G	Tốt	2	Giỏi	8A8	9A8	
15	Lê Minh Huy	23/04/2005		7.0	K	Khá	31	Tiên tiến	8A8	9A8	
16	Lê Nhật Huy	20/03/2004		6.5	K	Khá	32	Tiên tiến	8A8	9A8	
17	Lê Nguyễn Hưng	07/11/2005		7.0	K	Tốt	24	Tiên tiến	8A8	9A8	
18	Nguyễn Hà Trí Kiên	30/08/2005		7.1	K	Tốt	22	Tiên tiến	8A8	9A8	
19	Lê Mat Lana	03/06/2005	x	6.7	K	Tốt	46	Tiên tiến	8A3	9A8	
20	Dương Ngọc Linh	07/01/2005	x	7.4	K	Tốt	17	Tiên tiến	8A8	9A8	
21	Trần Thị Trúc Ly	03/06/2005	x	8.1	G	Tốt	5	Giỏi	8A8	9A8	
22	Trần Gia Mẫn	17/09/2005	x	8.3	K	Tốt	8	Tiên tiến	8A8	9A8	
23	Lê Hoàng Công Minh	20/01/2005		6.9	Tb	Tốt	33		8A8	9A8	
24	Ngô Ngọc Minh	29/09/2005		7.8	K	Tốt	11	Tiên tiến	8A8	9A8	
25	Nguyễn Hà Hồng Ngọc	28/09/2005	x	7.5	K	Tốt	16	Tiên tiến	8A8	9A8	
26	Nguyễn Thành Nhân	23/12/2005		6.6	K	Tốt	29	Tiên tiến	8A8	9A8	
27	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	26/08/2005	x	6.9	K	Tốt	25	Tiên tiến	8A8	9A8	
28	Nguyễn Tăng Phát	31/10/2005		7.3	K	Tốt	19	Tiên tiến	8A8	9A8	
29	Trần Quốc Phong	03/05/2005		8.0	K	Tốt	10	Tiên tiến	8A8	9A8	
30	Trần Thanh Phong	02/11/2005		6.9	K	Tốt	25	Tiên tiến	8A8	9A8	
31	Lương Vĩnh Phú	15/01/2005		5.6	Tb	Khá	40		8A8	9A8	
32	Cái Kim Phước	24/08/2005		6.2	Tb	TB	41		8A8	9A8	
33	Hoàng Minh Thành	29/01/2005		8.3	G	Khá	6	Tiên tiến	8A8	9A8	
34	Đinh Đức Thiện	07/07/2005		6.3	Tb	Tốt	36		8A8	9A8	
35	Nguyễn Lê Anh Thư	28/11/2005	x	8.5	K	Tốt	7	Tiên tiến	8A8	9A8	
36	Nguyễn Thị Thúy Trang	01/09/2005	x	7.2	K	Tốt	21	Tiên tiến	8A8	9A8	
37	Nguyễn Huỳnh Bảo Trâm	10/08/2005	x	7.7	K	Tốt	13	Tiên tiến	8A8	9A8	
38	Nguyễn Ngọc Thùy Trâm	23/08/2005	x	7.4	K	Tốt	17	Tiên tiến	8A8	9A8	
39	Nguyễn Huỳnh Ngọc Tú	29/04/2005	x	6.9	Tb	Tốt	33		8A8	9A8	
40	Trương Ngọc Tuấn	05/03/2005		5.8	Tb	Khá	39		8A8	9A8	
41	Đoàn Huỳnh Gia Uyên	08/04/2005	x	7.6	K	Tốt	14	Tiên tiến	8A8	9A8	
42											
43	Đỗ Trần Thảo Vy	25/01/2005	x	8.3	G	Tốt	4	Giỏi	8A8	9A8	
44	Lương Nguyễn Hải Yến	17/11/2005	x	6.7	Tb	Tốt	35		8A8	9A8	
Nữ:		18									

HIỆU TRƯỞNG**Thái Văn Trang**